TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ H** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 180/2023/HNGĐ -ST
Ngày: 27/9/2023
(V/v Tranh chấp ly hôn)

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ H - TỈNH BẠC LIÊU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Ngọc Bích

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Hoàng và bà Nguyễn Thị Tuyết Trinh

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quốc Đại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa: Ông Châu Hoa Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 414/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 202/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1/. *Nguyên đơn*: Anh Hà Văn U, sinh năm 1983

Địa chỉ: ấp Vinh Đ, xã Long Điền T, huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu

2/. *Bị đơn*: Chị Bùi Kiều Tr, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp Vinh Đ, xã Long Điền T, huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu.

(*Anh U và chị Tr có đơn xét xử vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 09/6/2023, lời khai trong quá trình tố tụng, anh Hà Văn U và chị Bùi Kiều Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh chị chung sống với nhau vào năm 2017, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Điền Tây vào ngày 03/5/2018 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định.

Nguyên nhân ly hôn: Anh chị xác định trong thời gian đầu chung sống vợ chồng rất hạnh phúc, nhưng thời gian sau thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vả, bất đồng quan điểm sống nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân 01 năm nay không còn quan tâm nhau, cũng không tìm được biên pháp hàn gắn cuộc sống vợ chồng. Nay anh U và chị Tr xác định không thể tiếp tục chung sống với nhau nên anh U yêu cầu ly hôn thì chị Tr cũng đồng ý.

Về con chung: Anh U và chị Tr thống nhất xác định anh chị có 01 người con chung tên Hà Thế D, sinh ngày 21/5/2017, hiện nay đang sống chung với anh U. Khi ly hôn anh U và chị Tr thống nhất thỏa thuận giao con chung cho anh U nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Anh U và chị Tr không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh U và chị Tr thống nhất xác định anh chị không có tài sản chung và không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Anh U và chị Tr kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nhưng do thời gian chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được. Anh U và chị Tr xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau nên thống nhất ly hôn, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa anh U và chị Tr.

Về con chung: Anh U và chị Tr thống nhất xác định anh chị có 01 người con chung tên Hà Thế D, sinh ngày 21/5/2017. Hiện nay đang sống chung với anh U, khi ly hôn anh U và chị Tr thống nhất thỏa thuận giao con chung cho anh U nuôi dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận thỏa thuận của đương sự.

Về cấp dưỡng: Anh U và chị Tr không đặt ra.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh U và chị Tr thống nhất xác định anh chị không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình: Anh U phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh U có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với chị Tr. Chị Tr có địa chỉ cư trú tại huyện Đ H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Đông Hải.

Anh U và chị Tr có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Anh U và chị Tr chung sống với nhau vào năm 2017, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đã được Ủy ban nhân dân xã Long Điền Tây cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của anh U và chị Tr, Hội đồng xét xử thấy rằng mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc nhau, giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Nhưng trong thời gian chung sống anh chị xãy ra mâu thuẫn, bất đồng trong cuộc sống nên vợ chồng không còn hành phúc, hiện nay anh chị không còn quan tâm nhau cũng không tìm được biện pháp hàn gắn cuộc sống vợ chồng nên anh U yêu cầu ly hôn

thì chị Tr cũng đồng ý. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn của anh chị.

Về con chung: Anh U và chị Tr thống nhất xác định anh chị có 01 người con chung tên Hà Thế D, sinh ngày 21/5/2017, hiện nay đang sống chung với anh U. Khi ly hôn anh U và chị Tr thống nhất thỏa thuận giao con chung cho anh U nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về cấp dưỡng: Anh U và chị Tr không đặt ra nên không xem xét.

Về tài sản chung: Anh U và chị Tr thống nhất xác định anh chị không có tài sản chung và không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm anh U phải nộp theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hà Văn U và chị Bùi Kiều Tr.

2/. Về con chung: Giao con chung tên Hà Thế D, sinh ngày 21/5/2017 cho anh Hà Văn U nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Chị Bùi Kiều Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

3/. Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét giải quyết

4/. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

5/. Về án phí: Anh Hà Văn U phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000411 ngày 24 tháng 7 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ H.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho anh Hà Văn U và chị Bùi Kiều Tr được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đ H;
- Chi cục THADS huyện Đ H;
- UBND xã Long Điền T;
- Các đương sự;
- Lưu;

Thạch Thị Ngọc Bích